

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST

Ngày: 10-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận.

Ông Lại Minh Liễn.

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phá A S (tên gọi khác: Không) sinh năm 1977 tại huyện T, tỉnh R. Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh R; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phá Bua S1 (Đã chết) và bà Vừ Thị S2 (Đã chết). Bị cáo có vợ là Ly Thị D sinh năm 1978 và 07 con (Con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh R xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phá A S: Ông Lường Văn B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ly Thị D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh R. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 15/4/2021, tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã X làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba bản E, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Phá A S đang thực hiện hành vi vận chuyển 06

túi Methamphetamine có tổng khối lượng 116,07 gam với mục đích mang đi bán kiếm lời. Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ của bị cáo S là do bị cáo nhận từ đối tượng tên Vũ Thị D nhà ở bản H, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để mang đi bán cho 01 người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên ở xã M, thành phố G, tỉnh Điện Biên.

Tại bản Kết luận giám định số 459/GĐ-PC09 ngày 30/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 06 (Sáu) mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M1 đến M6 trích ra từ vật chứng thu giữ của Phá A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Phá A S là 116,07 gam.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-P1 ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Phá A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phá A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phá A S 20 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Phá A S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phá A S không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo, do trình độ hiểu biết pháp luật của bị cáo còn nhiều hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bởi vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ly Thị D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho mình chiếc điện thoại di động cầm ứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra bị cáo Phá A S đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập hợp pháp như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ngày 15/4/2021; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập hợp pháp trong quá trình tiến hành tố tụng của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi vi phạm của bị cáo Phá A S như sau:

Ngày 15/4/2021 Phá A S đang ở nhà tại bản N, xã M, huyện T, tỉnh R thì có Vừ Thị D nhà ở bản H, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến nhà nói chuyện là đang có 06 túi Methamphetamine và có 01 người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên ở xã M, thành phố G, tỉnh Điện Biên đang muốn mua nhưng chưa nói rõ giá bán là bao nhiêu. Sau đó D nhờ S mang 06 túi Methamphetamine đi bán cho người mua đang đợi ở ngã ba bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. D nói nếu bán được số Methamphetamine này với giá 1,9 triệu/1 túi thì S được hưởng tiền lãi, nếu không bán được hơn giá đó thì D sẽ trả tiền công cho S, S đồng ý. Sau đó D đưa cho S một túi nilon màu hồng bên trong có chứa 06 túi Methamphetamine cùng số điện thoại của người mua. S để túi nilon chứa Methamphetamine nhận từ D treo ở gương bên phải xe máy Win màu đen biển kiểm soát 26K9-4232 điều khiển xe máy đi đến bản N, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, trên đường đi S gọi điện cho người mua. Khi S đi đến khu vực đầu bản N, xã X, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã X phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng là 116,07 gam Methamphetamine.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi vận chuyển 116,07 gam Methamphetamine để đi bán của Phá A S là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra Hội đồng xét xử thấy rằng:

Như chúng ta đều biết ma túy nói chung và Heroine nói riêng là một loại độc dược có nguy hại tới nhiều mặt của đời sống đối với con người, ma túy đã trở thành hiểm họa của cả loài người. Vì vậy cả thế giới đã chung tay chống lại các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, ma túy còn là một trong những nguyên nhân làm gia tăng căn bệnh xã hội phát triển, và cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm. Trong những năm gần đây các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, và còn diễn biến phức tạp tại tỉnh Điện Biên. Tại phiên tòa bị cáo khai rằng biết rõ tác hại của ma túy tới đời sống, sức khỏe của con người, và biết rõ pháp luật trừng trị rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm về ma túy, nhưng do hám lời nên bị cáo đã hành vi vận chuyển 116,07 gam Methamphetamine để đem đi bán,

hành vi này của bị cáo Phá A S là đặc biệt nghiêm trọng, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời hành vi phạm của bị cáo còn làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên Đông nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật Hình sự. Bởi vậy tại phiên tòa bị cáo Phá A S bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đối với bị cáo Phá A S như đã phân tích ở trên là hoàn toàn chính xác, đúng pháp luật. Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Phá A S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo nhận thấy vào năm 2014 bị cáo Phá A S bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh R xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Sau khi ra trại bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân tiếp tục lao vào con đường phạm tội, do vậy bị cáo bị coi là người có nhân thân xấu.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng giảm nhẹ hình phạt đối người phạm tội, đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phá A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phá A S 20 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Phá A S không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo, do trình độ hiểu biết pháp luật của bị cáo còn nhiều hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bởi vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm nương, bản thân nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo xử lý như sau:

- Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án còn lại sau khi trừ mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động dạng bàn phím bị cáo Phá A S dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 con dao nhọn thu giữ của bị cáo đã cũ hết giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

- Số tiền 700.000 đồng tạm giữ của bị cáo Phá A S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động dạng cảm ứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phá A S. Mặt khác bà Ly Thị D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà chiếc điện thoại này nên cần trả lại cho bà Ly Thị D.

- Đối với chiếc xe máy Win 100, màu đen bạc, biển kiểm soát 26k9-4232, khi cơ quan điều tra bắt bị cáo có thu giữ, nhưng quá trình điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau do đó Hội đồng xét xử chưa đề cập giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo là dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phá A S.

[8] Về các vấn đề liên quan khác: Theo lời khai của bị cáo Phá A S thì người phụ nữ người Mông mua ma túy của S do S không biết tên và địa chỉ, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh làm rõ. Đối với đối tượng Vũ Thị D nhà ở bản H, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng đối tượng vắng mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phá A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phá A S 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) phong bì dịch vụ chuyển phát nhanh các mép được dán kín bên trong có chứa 114,93 gam Methamphetamine.

- 01 con dao nhọn, cán dao màu đen dài 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25 cm, đã qua sử dụng, có vỏ dao bằng gỗ kèm theo.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:* 01 (một) chiếc điện thoại di động dạng bàn phím, màu đen viền màu bạc, nhãn hiệu Masstel, số IMEI1: 353535066120039, số IMEI2: 353535066120047, điện thoại đã qua sử dụng.

** Trả lại cho bị cáo Phá A S:* 01 phong bì bưu điện Việt Nam các mép được dán kín bên trong có chứa số tiền 700.0000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng chẵn) tạm giữ của Phá A S.

** Trả lại cho bà Ly Thị D:* 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Vsmart, số IMEI 1: 359569100465454, số IMEI 2: 359869100465462, điện thoại đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 25/8/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phá A S.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phá A S có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/9/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ly Thị D có quyền kháng cáo phần Bản án, quyết định liên quan đến mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại

Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh R (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Văn Nam